

Số: 12 /2020/QĐST-HNGĐ

Đ R, ngày 04 tháng 05 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Lộc Thị D (Lộc Thị K)**; Sinh năm: 1969

Trú tại: Thôn L T, xã Đ K, huyện Đ R, tỉnh L Đ.

*** Bị đơn:** Ông **Hoàng Văn V**; Sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn L T, xã Đ K, huyện Đ R, tỉnh L Đ.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lộc Thị D(Lộc Thị K) và ông Hoàng Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài con chung: Bà Lộc Thị D(Lộc Thị K) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Hoàng Văn C; Sinh ngày 08 tháng 07 năm 2006 và cháu Hoàng Văn Q; Sinh ngày 11 tháng 5 năm 2004 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo luật Hôn nhân gia đình.

2.2. Về nợ chung : Ông Hoàng Văn V nhận trả số nợ cho ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ R, tỉnh L Đ số tiền là 12.500.000 đồng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay.

Bà Lộc Thị D(Lộc Thị K) nhận trả số nợ cho ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ R, tỉnh L Đ số tiền là 12.500.000 đồng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay.

2.3. Về án phí: Bà Lộc Thị D(Lộc Thị K) tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nợ chung. Tổng số tiền án phí bà D nhận đóng là: 775.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà Lộc Thị D(Lộc Thị K) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0003876 ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ R, tỉnh L Đ. Tổng số tiền còn lại bà Lộc Thị D(Lộc Thị K) phải đóng là: 475.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L Đ;
- VKSND H. Đ R;
- CC THADS H. Đam Rông;
- UBND xã T L, huyện B G
- Tỉnh L S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Rung K'Nhơn